

Bản án số: 58/2020/HS-PT
Ngày 18 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Thanh

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Anh Cường
Ông Vũ Văn Mạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:
Bà Mầu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 58/2020/TLPT-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2020/QĐXXPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị cáo có kháng cáo

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1975; nơi cư trú: Thôn, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà Phạm Thị C, sinh năm 1930; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 và 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 04/01/2020, Nguyễn Văn Đ đang bán hàng tạp hóa tại cửa hàng của gia đình thì hai nam thanh niên tự xưng là Nguyễn Anh V, sinh năm 2000 và Nguyễn Văn X, sinh năm 2001 đều ở thôn Bì La, xã Đ, huyện L đến quán của Đ. V hỏi Đ “*Chú có ghi lô không*”, Đ trả lời “*Có, vào đây chú ghi cho*”, rồi V nói tiếp “*Thế chú ghi cho cháu mấy con lô*”. Sau đó, V và X đi theo Đ vào vị trí bàn gỗ kê tại gian hàng tạp hóa của gia đình Đ. Đ, V, X thống

nhất hình thức mua bán số lô, số đề như sau: V, X mua số lô với giá 23.000đ/01 điểm lô, số đề mua bao nhiêu tiền thì tính thưởng theo số tiền mua, việc tính thắng thua dựa vào kết quả xổ số miền Bắc trong ngày, nếu số lô trùng với 02 số cuối của tất cả các giải trong kết quả xổ số miền Bắc thì Đ phải trả V, X 80.000đ/01 điểm lô, nếu số lô không trùng với 02 số cuối của tất cả các giải trong kết quả xổ số miền Bắc thì Đ sẽ được số tiền mà V, X đã bỏ ra để mua số lô. Đối với số đề đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mà trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì Đ phải trả cho V, X số tiền gấp 70 lần số tiền đã mua số đề. Nếu không trúng thì Đ được số tiền mà V, X bỏ ra mua số đề. Đ sử dụng một quyển sổ giáo án, một chiếc bút màu đen bán và ghi cho X số lô 27, 72 mỗi số lô 20 điểm; số đề 27, 72 mỗi số 110.000đ, tổng số tiền Đ bán số lô số đề cho X là 1.140.000đ, Đ thu của X 1.120.000đ (sau khi đã trừ 20.000đ tiền hoa hồng cho X), X đưa cho Đ 1.200.000đ, Đ trả lại tiền thừa cho X 80.000đ. Đ tiếp tục bán và ghi cho V số lô 24, 42, 47, 74 mỗi số lô 30 điểm, số lô 26, 62 mỗi số lô 40 điểm, tổng cộng Đ bán cho V 200 điểm lô x 23.000đ/01 điểm lô, thành tiền 4.600.000đ, Đ thu của V 4.300.000đ (sau khi đã trừ 300.000đ tiền hoa hồng cho V). Khi Đ vừa thu tiền của Nguyễn Anh V thì bị Công an huyện T bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 bàn gỗ gấp có hoa văn; 01 ghế gấp tựa có hoa V đã qua sử dụng; 01 quyển sổ giáo án, bìa màu xanh ghi các số lô, số đề; 01 bút mực màu đen; Thu giữ tại túi quần trước bên phải Đ số tiền 5.500.000đ; Thu giữ tại túi quần trước bên trái X số tiền 80.000đ và 01 mảnh giấy được xé ra từ vỏ cây thuốc lá Thăng Long có ghi các con số lô, số đề.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Đ còn khai nhận trước khi bán số lô, số đề cho hai nam thanh niên tự xưng là X và V, trong ngày 04/01/2020, Đ còn bán các số lô, số đề cho một nam thanh niên tiếp thị hàng hóa (Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ), cụ thể: số lô 77 ghi 20 điểm x 23.000đ/01 điểm; Số đề 77 và 72 mỗi số 120.000đ, Đ thu số tiền 700.000đ. Ngày 13/02/2020, Đ đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra số tiền 700.000đ.

Vật chứng vụ án:

- 01 bàn gỗ gấp có hoa văn; 01 ghế gấp tựa có hoa V đã qua sử dụng.
- 01 quyển sổ giáo án, bìa màu xanh ghi các số lô, số đề; 01 mảnh giấy được xé ra từ vỏ cây thuốc lá Thăng Long có ghi các con số lô, số đề.
- 01 bút mực màu đen.
- Số tiền 6.280.000đ, trong đó có 5.420.000đ tiền Đ bán số lô, số đề cho Nguyễn Anh V, Nguyễn Văn X; 700.000đ bán số lô, số đề cho nam thanh niên tiếp thị, 80.000đ thu giữ của Nguyễn Văn X là tiền của X ghi số lô, số đề được Đ trả lại. Số tiền 80.000đ còn lại là tiền của Đ.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020
Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí, tuyên về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Ngày 08/5/2020, bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo xin được giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu về đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo. Áp dụng Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Đ 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện T lập hồi 17 giờ 20 phút ngày 04/01/2020, phù hợp với lời khai của người làm chứng và còn được chứng minh bằng vật chứng thu giữ được khi bắt người có hành vi phạm tội quả tang cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 04/01/2020, tại cửa hàng bán hàng tạp hóa của gia đình Nguyễn Văn Đ ở thôn D, xã P, huyện T, Công an huyện T bắt quả tang Nguyễn Văn Đ có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho hai nam thanh niên tự xưng là Nguyễn Anh V và Nguyễn Văn X đều ở thôn B, xã Đ, huyện L với tổng số tiền 5.740.000 đồng. Ngoài ra, trong ngày 04/01/2020, Đ còn bán các số lô, số đề cho một nam thanh niên tiếp thị hàng hóa (Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ) với số tiền 700.000đ. Do

vậy buộc Nguyễn Văn Đ phải chịu trách nhiệm với số tiền đánh bạc ngày 04/01/2020 là 6.440.000 đồng.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ mức án cho bị cáo (các tình tiết đã được áp dụng là điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào); đã xét xử bị cáo 09 tháng tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, nội dung thể hiện bị cáo một mình phải nuôi mẹ già sinh 1930 sức khỏe yếu; bị hai con nhỏ và nuôi vợ thường xuyên đau yếu. Bị cáo hiện đang là lao động duy nhất trong gia đình. Mặt khác, do hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện nộp tiền phạt do bản án sơ thẩm đã tuyên.

Như vậy có thể coi đây là tình tiết giảm nhẹ mới và có thể áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ, vì vậy có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, với sự giúp đỡ của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Khi tự nguyện nộp tiền phạt, bị cáo đã nộp quá số tiền ghi trong bản án sơ thẩm (theo bản án sơ thẩm bị cáo bị phạt bổ sung 10.000.000đ, nhưng bị cáo tự lại nộp 15.000.000đ), vì vậy Hội đồng xét xử trả lại bị cáo số tiền vượt quá (5000.000đ)

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có tên nêu trên, cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân huyện T;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THA dân sự huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Hoàng Thanh